TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh;

Bà Trần Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1/- Họ và tên: Thạch U**;** Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995; nơi cư trú: ấp Th B, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sô Ph, sinh năm 1945 (chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1951; anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ: Kim Thị M, sinh năm 1995; con ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; nhân thân: Tốt; Tiền sự: không; Tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/9/2022 cho đến nay, tại ấp Th B, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt.

2/- Họ và tên: Trịnh Hoàng D; Giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979; nơi cư trú: ấp ĐA, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh T, sinh năm: 1952 (đã chết) và bà: Huỳnh Thị A, sinh năm: 1953 (đã chết); anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984; vợ: Châu Thị K, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con ruột:

có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/10/2022 cho đến nay, tại ấp ĐA, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Vương Tấn T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp VA, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Chị Thái Thị TA, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Ấp L, xã LA, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/- Anh Trần Minh T1, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp HA, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Nhân chứng:

1/- Anh Lê Tấn V, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Ấp Th B, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt không lý do).

2/- Anh Thạch Ngọc M, sinh năm 2000;

3/- Anh Sơn Phát L, sinh năm 2003;

Cùng cư trú: Ấp G, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/06/2021, do dịch bệnh Covid 19 nên Thạch U và Thạch Đa N, ngụ cùng ấp Th B, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không làm thuê được nên gọi xe khách Ba Mới đặt 2 vé xe đi từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại ấp Th B, xã M. Thỏa thuận giá vé là 300.000 đồng/vé/người nhưng nhà xe Ba Mới không đến đón U và N mà chuyển lại cho xe khách Việt Đan đến rước. Trên đường về, xe khách Việt Đan thu tiền 500.000 đồng/vé/người, Thạch U có thắc mắc về chênh lệch giá vé nhưng vẫn thanh toán tiền là 1.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi về đến nhà, U và Đa N đến Trạm y tế xã M khai báo y tế rồi đến nhà Trịnh Hoàng D uống rượu cùng D và Lê Tấn V (tên gọi khác là D), ngụ ấp Th B, xã M. Trong lúc uống rượu, U có kể sự việc trả tiền xe cho D và V nghe nhưng D và V không nói gì. U nảy sinh ý định đòi lại số tiền chênh lệch 400.000 đồng từ nhà xe Ba mới nên U gọi điện đặt xe Ba Mới nói đến cầu G để gởi hàng lên thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, U nhắn tin rủ

Thạch Ngọc M, ngụ ấp G, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến nhà D uống rượu. Lúc này M đang uống cà phê tại thành phố Trà Vinh cùng với Sơn Phát L, ngụ ấp G, xã M và Khâu Rắc Sa M_1, ngụ ấp TA, xã M nên M rủ L và Sa M_1 theo M về nhà D uống rượu chung.

Một lúc sau, V và Đa N đi đánh bi da, D và U ở lại uống rượu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Vương Tấn T, ngụ ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh là tài xế xe ô tô loại xe 16 chỗ ngồi, biển số 51D1-619.25 của nhà xe Ba Mới đi qua khỏi cầu G 50 mét thì dừng lại bên lề phải Quốc lộ 54, hướng huyện T đi thành phố Trà Vinh, thuộc ấp Hương Phụ C, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, anh T gọi điện cho U đem hàng ra gởi. Sau khi nhận được điện thoại của anh T, U gọi cho V và Đa N về để cùng U đi ra gặp anh T. Sau đó, U lấy 01 chiếc đũa (không rõ làm bằng gì) ở nhà D cầm trên tay rồi đi bộ ra cầu G gặp anh T, D đi theo U. Trên đường đi thì gặp V điều khiển xe mô tô chở N về nên U, D, V và N cùng đi ra chỗ anh T đang đợi. Khi đến, V và N dừng xe và đứng đợi U (cách chỗ sau xe khoảng 4-5 mét). U và D hỏi anh T có phải là xe Ba Mới không, anh T trả lời là phải. Anh T hỏi lại U có phải là người điện thoại gởi hàng không, có gởi hàng gì thì đưa lên xe. Khi đó, anh T đã mở sẵn cửa sau xe. U trả lời là không có gởi gì hết và yêu cầu anh T trả lại 400.000 đồng do nhà xe thu cao hơn thỏa thuận ban đầu, anh T không biết trả tiền gì nên không đồng ý, đồng thời anh T gọi điện cho chủ xe Ba Mới là chị Thái Thị TA, báo sự việc và đưa điện thoại cho U nói chuyện thì anh Đ và chị TA không đồng ý trả lại tiền vì việc thu tiền là do nhà xe Việt Đan thu chứ nhà xe Ba Mới không có thu. Lúc này, M, L và Sa M_1 chạy ngang và thấy U nên dừng xe lại đợi U (cách U và T khoảng 4 - 5 mét). Do chủ xe Ba Mới không trả tiền nên U nảy sinh ý định lấy tài sản trên xe để trừ tiền, U leo lên xe qua cửa sau lấy 02 con gà trống để trong 02 giỏ xách đệm của khách gởi, T không dám chống trả lại U vì trên tay U cầm cây đũa, anh T nghĩ là hung khí và thấy nhóm người của U đông. Anh T xin U đừng lấy 02 giỏ đựng gà nhưng U vẫn lấy đem xuống xe và đưa, kêu N và V đem về nhà D. Cả nhóm về nhà D uống rượu được một lúc thì nghỉ. U gởi 02 con gà lại nhà D (01 con lông màu đỏ đen (thường gọi là gà đều), trọng lượng khoảng 2,4 kg; 01 con có lông màu xanh – đen (thường gọi là gà chuối), trọng lượng khoảng 2,4 kg). Riêng anh T, sau khi bị lấy 02 giỏ đựng gà khách gởi, anh T đến Công an xã M trình báo.

Đến ngày 26/6/2021, U lại nhà nhờ D bán hai con gà lấy được trên xe ô tô khách Ba Mới. D biết hai con gà trên là Ut lấy của người khác trên xe nhưng vẫn đem hai con gà trên đem bán cho Trần Minh T1, ngụ ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh với giá 1.000.000 đồng nhưng Tr_1 chỉ trả cho D 400.000 đồng vì D còn nợ Tr_1 600.000 đồng trước đó. D đem tiền về nói với U bán gà được 1.000.000 đồng nhưng Tr_1 đã cấn trừ nợ của D. D lấy tiền mình cộng thêm tiền bán gà đưa cho U 700.000 đồng, U đồng ý cho D 300.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 con gà trống có lông màu đỏ đen (thường gọi là gà đều), trọng lượng khoảng 2,4 kg; 01 con gà trống có lông màu xanh – đen (thường gọi là gà chuối), trọng lượng khoảng 2,4 kg, với tổng số tiền là 432.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch U phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thạch U và bị cáo Trịnh Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận lời khai, trình bày tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, không bị cơ quan điều tra ép cung, dùng nhục hình đối với bị cáo.

Bị hại Vương Tấn T xác nhận bị cáo Thạch U là người đón xe và lấy 02 giỏ bên trong có 02 con gà trống do khách gởi để trên xe Ba Mới do anh điều khiển. Đề nghị xét xử 02 bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự sau khi sự việc xảy ra, nhà xe Ba Mới đã thỏa thuận bồi thường với chủ sở hữu gà xong nên anh không có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh T1 xác nhận có mua 02 con gà đá do bị cáo Trịnh Hoàng D đem đến bán, nhưng không biết gà này do bị cáo phạm tội mà có. Sau khi mua gà có dấu hiệu bệnh nên anh đã làm thịt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch U phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo U và bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Thạch U và bị cáo Trịnh Hoàng D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, giá trị tài sản nhỏ; bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Thạch U gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, lần đầu phạm tội. Bị cáo Thạch U được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự; Trịnh Hoàng D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao hai bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Thạch U cưỡng đoạt lấy giao bị cáo Trịnh Hoàng D tiêu thụ bán cho anh Trần Minh T1 không thu hồi được, số tài sản này được định giá với số tiền là 432.000 đồng. Số tài sản nêu trên chị Thái Thị TA chủ xe Ba Mới đã tự nguyện bồi thường cho chủ sở hữu hợp pháp. Chị Thái Thị TA không yêu cầu bồi thường lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Trịnh Hoàng D nộp tại Cơ quan Chi cục THADS huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 0001793 ngày 08 tháng 12 năm 2022 đây là số tiền từ việc tiêu thu bất hợp đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo U bán gà lấy 700.000 đồng đây là tiền thu nhập do phạm tội mà có đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại xung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thạch U và bị cáo Trịnh Hoàng D thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không phát biểu tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo theo quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt, nhân chứng Lê Tấn V vắng mặt nhưng đã bỏ địa phương không rõ. Căn cứ

Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thạch U và bị cáo Trịnh Hoàng D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch U thừa nhận thực hiện hành vi lấy tài sản (02 con gà trống có tổng giá trị là 432.000 đồng) trước mặt bị hại vì lúc đó bị cáo lợi dụng lúc đêm tối, đoạn đường vắng người, bạn bè của bị cáo nhiều người so với phía bị hại Tài nhằm uy hiếp tinh thần của bị hại làm bị hại không dám chống trả giành lại tài sản. Bị cáo Trịnh Hoàng D thừa nhận hành vi đã đem 02 con gà mà bị cáo U cưỡng đoạt của anh T (bị cáo D chứng kiến việc bị cáo U lấy 02 con gà và biết rõ 02 con gà trên là do Út phạm tội mà có); thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch U phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có cơ sở đúng pháp luật; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch U phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự; bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai đối với các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Thạch U: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết được cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cần cho bị cáo U một mức

án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội với tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo biết được tài sản (02 con gà) do bị cáo Thạch U cưỡng đoạt phạm tội mà có, bị cáo không khuyên ngăn, giao trả cho người bị hại, trái lại khi bị cáo U cưỡng đoạt tài sản bị cáo chứng kiến, chứa chấp tài sản tại nhà và khi bị cáo U kêu đi bán, bị cáo D đã thực hiện bán lấy tiền để hưởng một phần lợi nhuận tiêu xài cho bản thân. Hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết được tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cần cho bị cáo D một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Bị cáo Thạch U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Thạch U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, giá trị tài sản nhỏ; gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, lần đầu phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Bị cáo Trịnh Hoàng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, giá trị tài sản nhỏ; nộp tiền khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với hai bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo U cưỡng đoạt giao bị cáo D tiêu thụ không thu hồi được. Chủ xe Ba Mới là chị Thái Thị TA đã thỏa thuận bồi thường cho chủ sở hữu hợp pháp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo Trịnh Hoàng D nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 0001793

ngày 08 tháng 12 năm 2022 đây là số tiền từ việc tiêu thu bất hợp pháp Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo U bán gà lấy 700.000 đồng đây là tiền thu nhập do phạm tội mà có Hội đồng xét xử thống nhất buộc bị cáo phải nộp lại sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Thạch U phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Xử phạt bị cáo Thạch U: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 3 năm, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng D phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng D: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh Vương Tấn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thái Thị TA không yêu cầu bị cáo Thạch U bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng và tiền thu nhập bất chính: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Thạch U phải nộp lại số tiền 700.000 đồng tiền bán gà sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu số tiền 300.000 đồng của Trịnh Hoàng D nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo biên lai thu tiền số 0001793 ngày 08 tháng 12 năm 2022, sung vào ngân sách nhà nước

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch U và bị cáo Trịnh Hoàng D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH VĂN INH TRẦN THANH DUYÊN LÊ VĂN HÙNG

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- CC.THADS huyện Châu Thành;

- UBND xã M;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Lê Văn Hùng